

Số: /SLĐTBXH-BTXH
V/v Hướng dẫn hỗ trợ Người sử
dụng lao động vay vốn để trả lương
ngừng việc đối với người lao động.

Kon Tum, ngày tháng 5 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (viết tắt là *Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg*); Kế hoạch số 1490/KH-UBND ngày 01 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Sở Lao động-Thương binh & Xã hội hướng dẫn trình tự lập thủ tục hồ sơ, phối hợp thực hiện thẩm định tại từng cấp để thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đối với nhóm: **Hỗ trợ Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động** cụ thể như sau¹:

Về điều kiện, đối tượng, nội dung, định mức thực hiện theo nội dung 8 tại mục II của Kế hoạch số 1490/KH-UBND của UBND tỉnh.

(1). Hồ sơ đề nghị theo Phụ lục kèm theo.

(2). Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, người sử dụng lao động có nhu cầu gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân).

(3). Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách theo Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bao gồm: *Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách (theo phụ lục), gồm cả file mềm kèm Công văn gửi cho Sở Lao động-TB&XH đề nghị chủ trì, phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum xem xét, thẩm định, báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua mail: tranthevu5317@gmail.com; dvhoan.sldtbxh@gmail.com).Số DT0905.14.10.17,0913.337.585.*

(4). Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố. Sở Lao động-TB&XH chủ trì, phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh xem xét, thẩm định, báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

¹ Đã lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước tỉnh Chi nhánh tỉnh Kon Tum và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum.

Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản thẩm định và đề nghị của Sở Lao động-TB&XH, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt danh sách, gửi Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (NHCSXH) và người sử dụng lao động trong danh sách (*Trường hợp không phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

(5). Phê duyệt cho vay, tổ chức giải ngân và chi trả lương ngừng việc đối với người lao động.

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ vay vốn theo hướng dẫn của (NHCSXH) và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, NHCSXH nơi cho vay phê duyệt cho vay theo quy định tại Hướng dẫn số 2129/HD-NHCS ngày 27/4/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động trả lương ngừng việc đối với người lao động. *Trường hợp không cho vay thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đến người sử dụng lao động.*

- Số tiền người sử dụng lao động vay được NHCSXH nơi cho vay chi trả hàng tháng đến người lao động bị ngừng việc trên cơ sở danh sách người lao động bị ngừng việc được chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt hàng tháng và theo đề nghị của người sử dụng lao động.

- NHCSXH nơi cho vay chi trả đến người lao động bị ngừng việc bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của người lao động hoặc chi trả bằng tiền mặt tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

- Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện đến hết ngày 31/7/2020.

Hàng ngày (trước 15h) NHCSXH tổng hợp báo cáo (theo mẫu đính kèm) về Sở Lao động-TB&XH để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động-TB&XH, UBND tỉnh².

Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố tổ chức chỉ đạo thực hiện theo quy trình; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Kon Tum phối hợp Sở Lao động-TB&XH thẩm định tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Kon Tum;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Kon Tum;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Phòng LĐ-TB&XH các huyện, thành phố (th/hiện);
- Bảo hiểm xã hội các huyện;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT.LĐTLBHXH.

GIÁM ĐỐC

A Kang

² Công văn số 1502/LĐTBXH-VP, ngày 29/4/2020 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc báo cáo nhanh tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP; Công văn số 1263/VP-KGVX, ngày 5/5/2020 của UBND tỉnh về báo cáo hằng ngày về tình hình hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

PHỤ LỤC

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH
VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân³:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Mã số thuế:.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:
Do..... Cấp ngày
6. Quyết định thành lập số⁴:
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư⁵ số:
Do..... Cấp ngày
8. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề⁶ số:
thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm)
9. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
10. Giấy ủy quyền số ngày/...../..... của
11. Vốn tự có/vốn điều lệ/vốn góp:
12. Các hồ sơ kèm theo:

a) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

b) Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức).

³ Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh

⁴ Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

⁵ Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

⁶ Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2019 và 3 tháng đầu năm 2020

- Năm 2019:

+ Tổng doanh thu: đồng

+ Tổng chi phí: đồng

+ Thuế: đồng

+ Lợi nhuận: đồng

- 3 tháng đầu năm 2020:

+ Tổng doanh thu: đồng

+ Tổng chi phí: đồng

+ Thuế: đồng

+ Lợi nhuận: đồng

- Thời điểm 31/12/2019, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động:.....người. Trong đó, số lao động đóng bảo hiểm xã hội thường xuyên đến 31/3/2020 là:lao động.

- Số lao động ngừng việc tháng/2020:.....lao động, chiếm.....%/tổng số lao động.

- Tiền lương ngừng việc phải trả tháng.../2020 là:.....đồng, trong đó:

+ Tiền lương đã trả:.....đồng.

+ Tiền lương chưa trả:đồng.

Chúng tôi gặp khó khăn về tài chính, đã cân đối và sử dụng hết nguồn lực tài chính nhưng không đủ chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động. Chúng tôi có nhu cầu vay vốn để trả lương cho người lao động ngừng việc trong tháng...../2020.

III. ĐỀ NGHỊ

Căn cứ Quyết định số .../2020/QĐ-TTg ngày ...thángnăm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc

Đề nghị Ủy ban nhân dânxác nhận cholà đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chúng tôi cam kết:

+ Chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của các thông tin đã cung cấp trên.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, sử dụng tiền vay đúng mục đích, thực hiện nghiêm túc kế hoạch trả nợ đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn và cam kết sẽ dùng các tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình để trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội./.

....., ngày. tháng. ... năm. ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu NSDLĐ.

TÊN ĐƠN VỊ.....

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG BỊ NGỪNG VIỆC DO ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH COVID-19
Tháng .../2020

Tên đơn vị:

Mã số doanh nghiệp:

Mã số thuế:

Ngành nghề kinh doanh chính:

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng:

Địa chỉ:

Tổng số lao động thường xuyên tại doanh nghiệp:

Tổng số lao động bị ngừng việc:

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/CCCD	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tổng số tiền lương phải trả (ngàn đồng)	Số tiền lương đã trả (ngàn đồng)	Số tiền đề trả lương ngừng việc (ngàn đồng)	Số tài khoản nhận lương (nếu có)	Ngân hàng mở tài khoản	Chữ ký
		Nam	Nữ					Từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm	Thời gian (tháng)						
1															
2															
...															
...															

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Lưu:

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm....
ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC THÁNG .../2020
(Ban hành kèm theo)

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã số thuế	Tổng số lao động đóng BHXH	Số lao động ngừng việc		Số tiền lương đã trả người lao động ngừng việc (triệu đồng)	Số tiền cần vay để trả lương ngừng việc (triệu đồng)
					Số lao động	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC CỦA ĐƠN VỊ
Tháng .../2020
(Ban hành kèm theo)

TT	Họ và tên	Số sổ bảo hiểm xã hội	Thời gian ngừng việc		Tiền lương ngừng việc		Tài khoản nhận lương	
			Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm	Thời gian	Phần do đơn vị trả	Phần vay NHCSXH	Số tài khoản	Ngân hàng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								
...								
	Tổng cộng							

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN HỖ TRỢ
(Thời gian báo cáo: Ngày tháng năm 2020)

TT	Nhóm	Đối tượng	Đơn vị tính	Số lượng	Số tiền đã hỗ trợ (triệu đồng)	Số tiền dự kiến sẽ tiếp tục hỗ trợ (triệu đồng)
	Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động	Trường học	Người/cơ sở (doanh nghiệp)			
		Tổ chức				
		Hợp tác xã				
		Hộ kinh doanh				
		Cá nhân				
		Đối tượng khác				
	Tổng cộng					

Lưu ý:
(NHCSXH báo cáo): *Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động, báo cáo đầy đủ số người lao động được hỗ trợ/ số cơ sở hoặc doanh nghiệp được hỗ trợ, ví dụ 1234 người/567 cơ sở (doanh nghiệp) được hỗ trợ*